

Bản án số: 24/2022/HS-PT

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi;

Ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng, chức vụ Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2021/TLPT-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Vi Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên Vi Văn Đ (tên gọi khác không); giới tính Nam; sinh ngày 04 tháng 06 năm 1971, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối TP, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn lớp 2/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X và bà Vi Thị X1 (đều đã chết); có vợ Vi Thị H (tên gọi khác Lô Thị H1), sinh năm 1974 và có 02 người con, sinh năm 1992 và 1997.

Tiền án:

Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về “Tội sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/10/2018;

Nhân thân:

Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2021, sau đó ngày 02/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 12/6/2021 Vi Văn Đ đi lên khu vực đồi thuộc khối TP, thị trấn K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Vi Văn Đ gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết và hỏi mua ma túy của người này. Sau khi trao đổi Đ mua ma túy của người đàn ông này với giá 30.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cầm ma túy trên đường trở về nhà thì bị Tổ công tác Công an thị trấn K bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất bột màu trắng được bọc bằng mảnh bao ni lông màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Vi Văn Đ thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Ngày 12/6/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quế Phong đã tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu vật giám định và niêm phong lại.

Theo Bản kết luận giám định số 990/KL- PC09 (Đ2-MT) ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn Đ gửi tới giám định có khối lượng 0,2 (không phải hai) gam.

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố: Vi Văn Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Vi Văn Đ 05 (năm) năm tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2021 đến ngày 02/7/2021; Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, các biện pháp Tư pháp, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2021, Bị cáo Vi Văn Đ kháng cáo với nội dung Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tuyên phạt bị cáo hình phạt 5 năm tù về Tội tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine là quá nặng, Bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án từ 01 đến 02 năm tù để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Tài liệu chứng cứ mà bị cáo bổ sung cho nội dung kháng cáo gồm:

Giấy xác nhận của ông Lang Văn L ở Bản C, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An về việc bị cáo cứu giúp ông L trong khi bị gia súc húc bị thương.

Giấy xác nhận bị cáo có ông ngoại là Chàng Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Kiểm sát viên xác định bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật cho nên được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ với bị cáo. Tuy bị cáo tàng trữ 0,2 gam ma túy, nhưng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu xác nhận bị cáo có tinh thần cứu giúp người khác trong khi bị nạn; ông ngoại bị cáo là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51, tuy nhiên các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm áp dụng, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 5 năm tù về: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật cho nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Trên cơ sở các tài liệu điều tra, lời khai bị cáo, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định, xác định bị cáo Vi Văn Đ có hành vi mua ma túy để sử dụng, bị cáo không có mục đích bán, như vậy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,2 gam Heroine. Năm 1996 Vi Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về “Tội sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án số 20/2013/HSST, ngày 07/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Q đã xác định bị cáo

tái phạm, xử phạt bị cáo 7 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2018, ngày 12/6/2021 thực hiện hành vi phạm tội mới, ngoài ra bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung phạt tiền 10 triệu đồng, như vậy bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, Bản án sơ thẩm số 103/2021/HSST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên mức án với bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo hình phạt 5 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,2 gam Heroine là quá nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của ông Lang Văn L ở Bản C, xã QP, huyện Q, tỉnh Nghệ An về việc đã có tinh thần cứu giúp ông L trong khi bị gia súc húc bị thương; Giấy xác nhận bị cáo có ông ngoại là Chàng Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba. Xét các tài liệu, chứng cứ bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Giấy xác nhận ông ngoại bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba không phải căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Giấy xác nhận của ông Lang Văn L về việc bị cáo có tinh thần cứu giúp người khác khi bị tai nạn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Không có căn cứ để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo như quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm; nhân thân bị cáo xấu, đã bị xét xử nhiều lần về các tội ma túy, không chịu cải tạo, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

2. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Vi Văn Đ 05 (năm) năm tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2021 đến ngày 02/7/2021; Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- CQCSĐT Công an huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Sỹ Tiến